TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày: 17/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phan Quốc Tiến**

2. Bà **Nguyễn Thị Phượng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hòa** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Hữu Nghi,** bà **Trần Thị Ngọc Quí** - Kiểm sát viên.

Ngày 15, 17 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/HSST-QĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Võ Duy T**, sinh ngày: 21/03/1983. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: H; Nơi sinh: Đồng Tháp; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Võ Văn Đ, sinh năm: Không rõ; con bà: Nguyễn Kim H, sinh năm:1965; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Họ và tên vợ: Đỗ Thị T, sinh năm: 1984; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: lần 1 từ ngày 05/9/2021 đến ngày 11/9/2021 cho tại ngoại, lần 2 từ ngày 02/7/2022; Tạm giam: 05/7/2022 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo là luật sư **Võ Thị Băng G** – Văn phòng luật sư B thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

* Người bị hại:

- Nguyễn Quốc B – 2001 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

* Người làm chứng:

- **Phạm An K –** 2001 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- **Nguyễn Minh L –** 1982 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- **Lê Khắc B –** 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- **Lê Văn C –** 1980 (có mặt);
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- **Trần Văn H – 1984** (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc B là chiến sĩ đội Cảnh sát thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp của Công an huyện Cao Lãnh, được phân công hỗ trợ Tổ tuần tra phòng chống dịch Covid – 19 theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ tại xã B, huyện Cao Lãnh do Trần Văn H phó trưởng Công an xã làm Tổ trưởng. Khoảng 19h 30 ngày 17/8/2021 Tổ tuần tra phát hiện Võ Duy T cùng ông Lê Văn C ra đường trong trường hợp không cần thiết, nên Tổ tuần tra mời T và C về trụ sở Công an xã, trong lúc làm việc T có thái độ lớn tiếng và bỏ chạy ra ngoài trụ sở nên bị B đuổi theo khống chế, T được Tổ tuần tra nhắc nhở cho về.

Đến khoảng 15h ngày 02/9/2021, Tổ tuần tra gồm ông Trần Văn H, Phạm An K, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Quốc B đang tuần tra kiểm soát phòng chống dịch Covid – 19, đến đoạn đường đal thuộc ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh thì phát hiện anh Nguyễn Minh X điều khiển xe môtô không đội mũ bảo hiểm nên dừng xe kiểm tra lập biên bản vi phạm. X biết anh H Tổ tuần tra có quen với bị cáo T nên X đi vào nhà bị cáo T nhờ bị cáo T ra nói giúp với H để không bị lập biên bản. Bị cáo T đi đến nơi Tổ tuần tra đang làm nhiệm vụ thì thấy có anh B nên nhớ lại sự việc trước đây bị anh B khống chế, bị cáo T đã dùng tay phải có đeo chiếc nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng, trên chiếc nhẫn có khắc chữ CLASS RINGS ARTTARVED và đính một hột màu trắng hình bầu dục, ở ngón giữa, đánh trúng vào vùng mặt (gò má trái) của anh B gây ra thương tích. Sau đó bị cáo tiếp tục chạy đến cây xoài ở gần nhà lấy 04 chiếc lưỡi kéo (04 lưỡi của cây 02 cây kéo) quay lại Tổ tuần tra nhưng không gây thương tích cho ai. Sau đó bị cáo bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc nhẫn hình tròn, bằng kim loại màu vàng (không kiểm tra chất lượng bên trong), trên chiếc nhẫn có khắc chữ UNITED STATES NANY, đính một hạt màu đỏ hình bầu dục (không rõ chất liệu bên trong) đeo trên ngón giữa tay trái.

- 01 (một) chiếc nhẫn hình tròn, bằng kim loại màu vàng (không kiểm tra chất lượng bên trong), trên chiếc nhẫn có khắc chữ CLASS RINGS ARTTARVED, đính một hạt màu trắng hình bầu dục (không rõ chất liệu bên trong) đeo trên ngón giữa tay phải.

- 04 (bốn) thanh kim loại dạng lưỡi kéo, có mũi nhọn gồm:

+ 01 (một) thanh dài 26 cm, lưỡi dài 16 cm, lưỡi nơi rộng nhất 03 cm.

+ 01 (một) thanh dài 26,5 cm, lưỡi dài 16 cm, lưỡi nơi rộng nhất 03 cm.

+ 01 (một) thanh dài 25 cm, lưỡi dài 16 cm, lưỡi nơi rộng nhất 2,8 cm.

+ 01 (một) thanh dài 24,5 cm, lưỡi dài 16 cm, lưỡi nơi rộng nhất 03 cm.

- Bị hại Nguyễn Quốc B làm đơn yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu xử lý hình sự, không yêu cầu giải quyết dân sự.

Tại Bản kết luận giám định về thương tích số 271/TgT ngày 03/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận thương tích của anh Nguyễn Quốc B như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ 02 vết thương phần mềm gò má trái, kích thước nhỏ, mỗi vết tỷ lệ tổn thương 03%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 06% (Sáu phần trăm).

- Kết luận khác: Các vết thương trên do vật tày có cạnh gây ra; đang liền sẹo, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ.

01 (một) chiếc nhẫn hình tròn, bằng kim loại màu vàng, trên chiếc nhẫn có khắc chữ UNITED STATES NANY, đính một hạt màu đỏ hình bầu dục; đeo trên ngón giữa tay trái không có liên quan vụ việc nên đã trả lại cho bị cáo T.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSHCL ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Võ Duy T về tội "Cố ý gây thương tích"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i, k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh thay đổi một phần quyết định truy tố đối với bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i, k khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Duy T với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng đề nghị tuyên như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

* Tại phiên tòa, bị cáo Võ Duy T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát đã công bố, lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập với cộng đồng.

* Người bào chữa cho bị cáo Võ Duy T phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản của tội

danh áp dụng đối với bị cáo T, tuy nhiên về tình tiết "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ" vì bị cáo đã đeo chiếc nhẫn trên tay phải thường xuyên, liên tục, khi xảy ra mâu thuẫn bị cáo đánh người bị hại xong thì bị cáo bỏ đi, khi bị cáo cầm 04 lưỡi kéo chỉ để đe dọa người bị hại. Đồng thời, người bào chữa còn viện dẫn nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là do bản thân bị cáo thiếu sự tu dưỡng. Hiện nay hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn về kinh tế, mẹ của bị cáo đang bị bệnh nặng, bị cáo đang nuôi con còn nhỏ; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Võ Duy T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 46/CT-VKSHCL ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Chính bị cáo Võ Duy T dùng tay phải có đeo một nhẫn hình tròn, bằng kim loại màu vàng, trên chiếc nhẫn có khắc chữ CLASS RINGS ARTTARVED và đính một hột màu trắng hình bầu dục, ở ngón giữa, đánh vào vùng mặt (gò má trái) gây thương tích cho anh B với tỷ lệ thương tật 06%, (Sáu phần trăm). Xảy ra vào khoảng 15 giờ ngày 02/9/2021 tại ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Võ Duy T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i, k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại điểm i, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự có quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng

thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……

i) Có tính chất côn đồ;

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

[3] Xét hành vi của bị cáo: Bị cáo Võ Duy T khi thực hiện tội phạm, bị cáo đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết khi đánh sẽ gây thương tích cho người khác hoặc dẫn đến chết người. Khi xảy ra mâu thuẫn, lẽ ra bị cáo phải biết kiềm chế bản thân để tìm cách giải quyết mâu thuẫn một cách đúng đắn, nhưng bị cáo đã không làm như thế mà lại giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Từ đó, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Hành vi của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành. Mặt khác, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ dẫn đến việc bị cáo gây thương tích cho anh B với tỷ lệ thương tật 06%. Đồng thời, bị cáo thừa biết khi người bị hại là chiến sĩ đội Cảnh sát thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp của Công an huyện Cao Lãnh, được phân công hỗ trợ Tổ tuần tra phòng chống dịch Covid – 19 theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ tại xã B, huyện Cao Lãnh do Trần Văn H Phó trưởng Công an xã làm Tổ trưởng. Cho nên, bị cáo T còn phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung "có tính chất côn đồ" và tình tiết "*Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân"* theo các điểm i, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là cần thiết nên cũng cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập cải tạo trở thành người tốt có ích cho gia đình và cho xã hội, đồng thời cũng nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; về nhân thân, bị cáo xuất thân là thành phần nhân dân lao động, đang nuôi con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn về kinh tế. Nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình

sự. Nên, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Nên, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc nhẫn hình tròn, bằng kim loại màu vàng, trên chiếc nhẫn có khắc chữ CLASS RINGS ARTTARVED, đính một hạt màu trắng hình bầu dục; qua kiểm tra xác định không phải là vàng thật và kim cương thật; 04 (bốn) thanh kim loại dạng lưỡi kéo, có mũi nhọn gồm: 01 (một) thanh dài 26 cm, lưỡi dài 16 cm, lưỡi nơi rộng nhất 03 cm, 01 (một) thanh dài 26,5 cm, lưỡi dài 16 cm, lưỡi nơi rộng nhất 03 cm, 01 (một) thanh dài 25 cm, lưỡi dài 16 cm, lưỡi nơi rộng nhất 2,8 cm, 01 (một) thanh dài 24,5 cm, lưỡi dài 16 cm, lưỡi nơi rộng nhất 03 cm là công cụ dùng vào việc phạm tội, bị cáo không có nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp. (Vật chứng dùng vào việc phạm tội hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh tạm quản lý).

[8] Về án phí: Bị cáo Võ Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh thay đổi một phần quyết định truy tố đối với bị cáo T. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[10] Tại phiên tòa sơ thẩm, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo là chưa đủ căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i, k khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Võ Duy T** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo **Võ Duy T** (06) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2022 và được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/9/2021 đến ngày 11/9/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc nhẫn hình tròn, bằng kim loại màu vàng, trên chiếc nhẫn có khắc chữ CLASS RINGS ARTTARVED, đính một hạt màu trắng hình bầu dục; qua kiểm tra xác định không phải là vàng thật và kim cương

thật; 04 (bốn) thanh kim loại dạng lưỡi kéo, có mũi nhọn gồm: 01 (một) thanh dài 26 cm, lưỡi dài 16 cm, lưỡi nơi rộng nhất 03 cm, 01 (một) thanh dài 26,5 cm, lưỡi dài 16 cm, lưỡi nơi rộng nhất 03 cm, 01 (một) thanh dài 25 cm, lưỡi dài 16 cm, lưỡi nơi rộng nhất 2,8 cm, 01 (một) thanh dài 24,5 cm, lưỡi dài 16 cm, lưỡi nơi rộng nhất 03 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Duy T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng